

-1970-

GIA PHẢ

HỌ VŨ

Lễ Động (Đông Minh)

Quyển Một

Biên soạn năm 1970

GIA PHẢ HỌ VŨ

Lễ Động (Đồng Minh)

QUYỀN MỘT

(Từ đời 1 đến đời 8)

Bổ sung và viết lại lần thứ 5

Tháng 9.2003

Lễ	Vũ
động	tộc
thôn	đanh
trang	gia
thiên	vạn
niên	thế
thịnh	hưng

Biên soạn

Vũ Trọng Xứng

GIA PHẢ HỌ VŨ

Lễ Động (Đồng Minh)

Nay là Thôn Thái Sơn

Xã Thái Hòa

Huyện Triệu Sơn

Tỉnh Thanh Hóa

QUYỀN MỘT

(Từ đời 1 đến đời 8)

Tham khảo

Niên đại các vua Triều Nguyễn

- | | |
|----------------|-------------|
| 1. Gia Long | 1802 – 1819 |
| 2. Minh Mạng | 1820-1840 |
| 3. Thiệu Trị | 1841 - 1847 |
| 4. Tự Đức | 1847 – 1883 |
| 5. Dục Đức | 3 ngày |
| 6. Hiệp Hòa | 4 tháng |
| 7. Kiến Phúc | 1883 - 1884 |
| 8. Hàm Nghi | 1885 |
| 9. Đồng Khánh | 1886 - 1888 |
| 10. Thành Thái | 1889 - 1907 |
| 11. Duy Tân | 1907 – 1915 |
| 12. Khải Định | 1916 – 1924 |
| 13. Bảo Đại | 1925 - 1945 |

LỜI NÓI ĐẦU

Cây có cội nước có nguồn. Người ta sinh ra ai mà không có tổ. Tổ tiên ta dòng họ Vũ, nguồn gốc xa xôi không có sổ sách nào ghi rõ cả. Các cụ cố chỉ truyền miệng : Gốc họ vũ ta từ cụ Vũ Hồn, có mộ trèo tại tỉnh Hải Dương.

Có lẽ khoảng thời Lê Trịnh tổ tiên ta mới dời cư vào Thanh Hóa lập thành 47 trang trại. Năm Lê Cảnh Trị thứ hai (1664) đời Khang Hi nhà Thanh, ông Vũ Thời An mới triệu tập các trang trưởng để họp bàn việc xây lăng mộ tại tỉnh Thanh Hóa, huyện Nông Cống, làng Thanh ban (trước gọi là Đồng Ban). Đó là lăng ông Vũ Uy. Ông Vũ Uy giúp Lê Lợi khởi nghĩa ở Lam Sơn năm **1418**. Từ ông Vũ Uy đến ông Vũ Minh không rõ thứ tự, chi nhánh, niên đại.

Qua những năm Pháp thuộc, những năm kháng chiến chống Pháp (1945-1954), rồi những năm đấu tranh giai cấp (chính trị, giảm tô, cải cách ruộng đất : từ năm 1953 đến năm 1955) sổ sách gia phả bị thất lạc. Ông khởi tổ của dòng họ ta cũng không rõ. Các cụ cố ta chỉ ghi lại được từ ông Vũ

Minh theo quyển chữ hán ghi năm 1947 (quyển gốc không còn nữa) :
từ :

“ Cụ Vũ Minh là Thủy tổ ”

Theo gia phả này từ đời thứ 5 : Ông Vũ Nghĩa sinh 1850 thì đến đời thứ 8 khoảng độ 80 năm. Tính đến năm 1973 thì mới có 123 năm. Từ ông Vũ Nghĩa về trước còn 4 đời nữa (ước mỗi đời 25-30 năm).

Khoảng độ trên 100 năm.

Như vậy cho phép ta ước được rằng :

Từ ông Vũ Minh đến đời thứ 8 hay năm 1973 mới khoảng chừng trên 200 năm (từ 200-250 năm), vào khoảng năm Dương lịch từ 1730 – 1788 (Nhâm tí đến Mậu thân).

Đối chiếu với các niên biểu Việt Nam thì vào năm :

Lê Thần Tông (1732-1725) niên hiệu Long Đức

Lê Ý Tông (1735-1740) niên hiệu Vĩnh Hựu

Lê Hiến Tông (1740-1786) niên hiệu Cảnh Hưng

Lê Mẫn Đế (1787- 1788) niên hiệu Chiêu Thống

Lịch sử Việt Nam cho ta biết trong khoảng thời gian này đất nước ta có nhiều biến cố : Nông dân miền Bắc mất mùa đói kém khắp nơi nổi lên chống lại chính quyền hà khắc của Lê Trịnh. Nông dân Tây Sơn ra Bắc phù Lê diệt Trịnh. Lần sau lại đánh quân Thanh diệt nhà Lê thống nhất đất nước. Chúa Nguyễn thì cát cứ đàng trong lo diệt Chiêm Thành, Chăm Lạp và chống với Tây Sơn. Nạn nội chiến Trịnh – Nguyễn kéo dài hơn 60 năm càng làm cho dân ta điêu đứng.

Hoàn cảnh lịch sử ấy cho là khẳng định rằng : cụ tổ ta từ một nơi khác lúc này vì loạn lạc mà phải dời vào tỉnh Thanh Hóa , quận Quế Châu, tổng Cổ Định, xã Tào Lâm, làng Lễ Động mà dựng lên họ Vũ ta bây giờ. (quận Quế Châu sau là huyện Triệu Sơn. Năm 1945 làng Lễ Động đổi là làng Đồng Minh. Năm 1953 làng Đồng Minh chia làm 3 xóm : xóm Thái Dương, xóm Thái Sơn và xóm Thái Minh).

Lúc này đất Lê Động đã có dòng họ Vũ khác do ông Vũ Văn Lạc khai trang lập ấp đến trước ông Vũ Minh khoảng 3 đời. Ông Vũ Văn Lạc lại là cháu 7 đời ông Vũ Uy. Từ ông Vũ Uy đến ông Vũ Văn Lạc chừng 250 năm và như vậy từ ông Vũ Uy đến nay (1973) khoảng chừng 550-580 năm, cũng ứng vào khoảng năm 1418 là năm ông Vũ Uy giúp Lê Thái Tổ khởi nghĩa Lam Sơn.

Do đó ta có thể khẳng định một lần nữa mà biết được rằng:

Nguồn gốc xa xôi của họ Vũ ta không rõ cụ khởi tổ và quên quán thế nào ta cũng không biết được, mà chỉ biết được từ ông “Vũ Minh là Thủy Tổ” khoảng năm 1730-1788 dời đến làng quê Lê Động mà lập lên họ Vũ ta ngày nay.

Để cảm nhớ tới công đức và sự nghiệp của tổ tiên, ngày nay ta chép lại quyển gia phả này (theo quyển chữ hán năm 1947) để con cháu dễ xem.

Quyển gia phả này ghi rõ từng đời, tên, ngày sinh, ngày mất, sự nghiệp, công danh, tên tuổi vợ con từng người. Những người cùng một đời là ngang vai với nhau. Ngoài ra còn có sơ đồ chỉ dẫn thứ tự từ đời 1 đến đời 5. (Đời 1 từ ông Vũ Minh) và sơ đồ của 5 chi mỗi chi 1 bản, từ đời 4 (từ ông Tổ Chi) đến đời 8 nối tiếp với sơ đồ đại tôn. (từ đời 9 sẽ làm sơ đồ tiếp).

Nhớ công đức của tổ tiên, chúng ta phải vun đắp cho dòng họ Vũ được vẻ vang. Chúng ta học tập đạo đức của cha ông đồng thời rèn luyện cho con cháu nối nghiệp tổ tiên được rạng rỡ, huy hoàng. Hàng năm nên nhóm họp và kể cho con cháu nghe, dẫn kỹ ngọn ngành cho

con cháu biết và ghi chép vào cuốn gia phả này cho kỹ lưỡng để khỏi
mất mát và khỏi phụ lòng của tổ tiên ta ở bên kia thế giới.

Thái Sơn ngày 15-01-1970

(8.12.năm Kỷ Dậu)

Vũ Trọng Xứng

(Biên soạn)

Tháng 9.2003

Bổ sung và viết lại lần thứ 5

Vũ Trọng Xứng